BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
CỤC ĐIỆN LỰC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

VỀ PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT TTHC VỀ GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Hà Nội, tháng 08 năm 2025

Mục lục

I **KHÁI QUÁT CHUNG**

II **PHÂN CẤP NHIỆM VỤ**
Tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP

III **GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC**

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Điều 43 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực

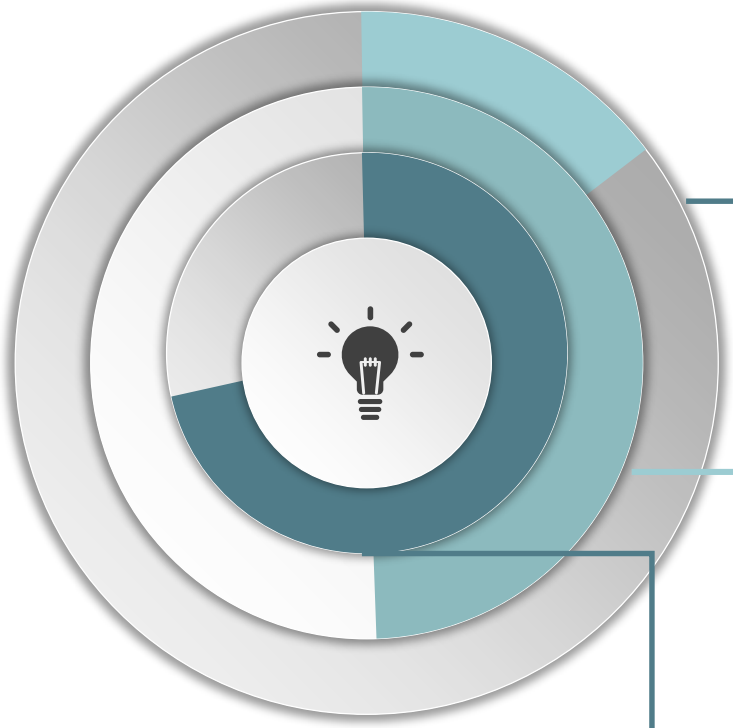

Quy định tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ

05 nhiệm vụ về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện, gồm: cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi

Quy định tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ

10 nhiệm vụ về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện, gồm: cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi

Nguyên tắc chung khi thực hiện TTHC được phân cấp

Tuân thủ quy định liên quan đến giấy phép hoạt động điện lực tại Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 61/2025/ND-CP.

II. PHÂN CẤP NHIỆM VỤ TỪ BỘ CÔNG THƯƠNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2025/NĐ-CP

Nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ***(Hoạt động phân phối điện có phạm vi từ 02 tỉnh trở lên hoặc cấp điện áp từ 110 kV trở lên)*** do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

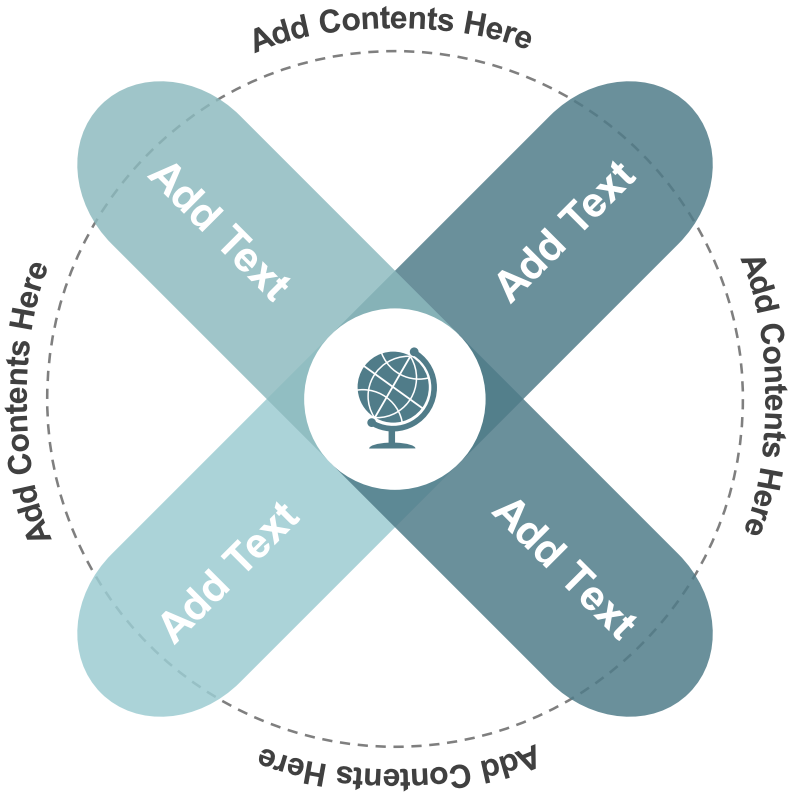

Nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện quy định tại điểm d ***(Hoạt động bán buôn điện, bán lẻ điện có phạm vi từ 02 tỉnh trở lên hoặc cấp điện áp từ 22 kV trở lên)*** và điểm e ***(Phạm vi thị trường bán buôn điện, bán lẻ điện cạnh tranh thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên)*** khoản 1 Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Trình tự, thủ tục

Trình tự, thủ tục thực hiện cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

Trình tự, thủ tục

Trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

II.1. Hình thức nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 17 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP

4. Hình thức nộp hồ sơ:

b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có);

c) Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính. Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

5. Giấy phép hoạt động điện lực được cấp gồm 03 bản gốc: 01 bản giao cho đơn vị được cấp giấy phép, 02 bản lưu tại cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi 01 bản sao giấy phép hoạt động điện lực về Bộ Công Thương để theo dõi, kiểm tra theo quy định

II.2. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định này và thực hiện như sau:

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

c) Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

2. Trường hợp cấp mới, trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm:

a) Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định này; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định này và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

II.2. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP (tiếp)

b) Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

3. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

II.3. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP

3. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

a) Trong thời hạn 10 ngày từ thời điểm có cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động điện lực xem xét ban hành quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan thu hồi gửi quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức bị thu hồi giấy phép, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đăng ký doanh nghiệp và nơi hoạt động điện lực, đơn vị điện lực liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc từ ngày nhận được quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức bị thu hồi giấy phép có trách nhiệm nộp lại bản gốc giấy phép hoạt động điện lực cho cơ quan ra quyết định thu hồi.

III. GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

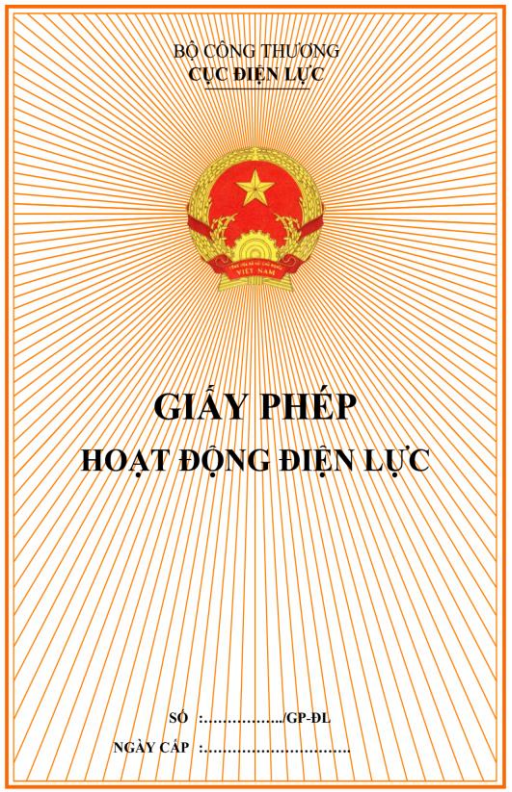

Câu hỏi 1:

Đề nghị Bộ Công Thương giải đáp các vướng mắc như sau: (1) Công ty Điện lực A (mới) có được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn, phạm vi ghi trong giấy phép hoạt động điện lực của Công ty Điện lực B (cũ) và Công ty Điện lực C (cũ) không? (2) Trường hợp không được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn, phạm vi ghi trong giấy phép hoạt động điện lực, thì thuộc trường hợp sửa đổi, bổ sung hay thực hiện cấp mới giấy phép hoạt động điện lực?

Trả lời:

Khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định *"Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền"*. Do vậy, trường hợp Công ty Điện lực B (cũ) và Công ty Điện lực C (cũ) được sáp nhập/hợp nhất thành Công ty Điện lực A (mới) thì giấy phép hoạt động điện lực đã cấp tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định nêu trên. Trường hợp Công ty Điện lực A (mới) có đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP

III. GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

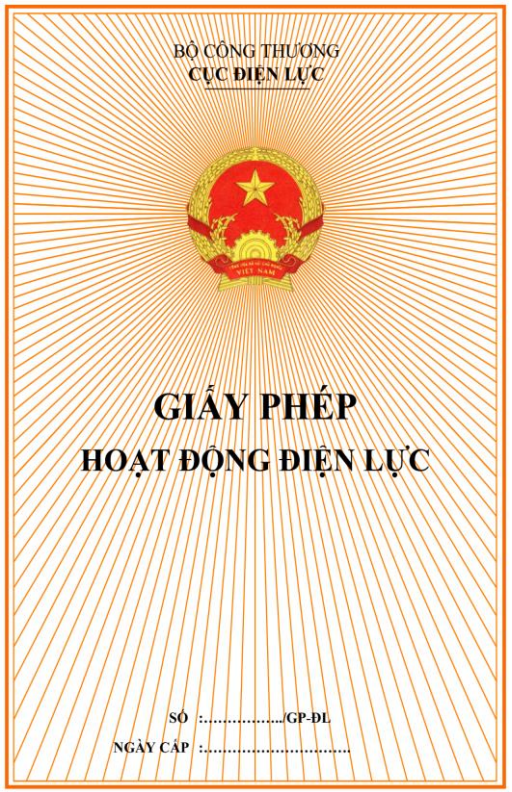

Câu hỏi 2:

Hiện nay, thẩm quyền cấp phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên đã được phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện. Tuy vậy, chưa có quy định cụ thể địa phương nào chủ trì thực hiện và địa phương nào tham gia góp ý kiến phục vụ việc cấp giấy phép theo thẩm quyền?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại và tại điểm g khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, việc cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên chưa thể hiện rõ về giao thẩm quyền thực hiện. Đối với vấn đề này, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn về thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên (kế hoạch thực hiện trong năm 2025).

BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
CỤC ĐIỆN LỰC

Trân trọng
CẢM ƠN!